

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Ông **Nguyễn Tấn Phi L**, sinh năm 1991; CCCD số: 048091004926 ngày cấp: 22/12/2021. Địa chỉ: Tổ B phường S, TP Đà Nẵng.
- Bà **Nguyễn Thị Thủy T**, sinh năm 1993; CCCD số: 048193003820 ngày cấp: 10/08/2021. Địa chỉ: Tổ A phường T, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành) ngày 16 tháng 01 năm 2026, người yêu cầu là ông Nguyễn Tấn Phi L và bà Nguyễn Thị Thủy T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn Phi L và bà Nguyễn Thị Thủy T tự nguyện kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận S, TP Đà Nẵng (nay là phường S, TP Đà Nẵng.) (Giấy chứng nhận kết hôn số 100, do UBND phường M, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 14/9/2016). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến lạnh nhạt, không còn tình cảm, không có tiếng nói chung, mặc dù đã cố gắng tìm biện pháp hàn gắn nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà đã thuận tình ly hôn. Vì vậy, ông bà yêu cầu tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Tấn Phi L và bà Nguyễn Thị Thủy T đều xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Phước Khánh L1, sinh ngày: 28/9/2016 và Nguyễn Phước Khánh N, sinh ngày: 22/4/2020. Thuận tình ly hôn ông bà thỏa thuận giao cả 02 con Nguyễn Phước Khánh L1 và Nguyễn Phước Khánh N cho bà Nguyễn Thị Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Tấn Phi L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tấn Phi L và bà Nguyễn Thị Thủy T đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài nợ chung: Ông Nguyễn Tấn Phi L và bà Nguyễn Thị Thủy T đều xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Nguyễn Tấn Phi L và bà Nguyễn Thị Thủy T mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0000381 ngày 13/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn Phi L và bà Nguyễn Thị Thủy T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 100, do UBND phường M, quận S, TP Đà Nẵng. (nay là phường S, TP Đà Nẵng) cấp ngày 14/9/2016 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Nguyễn Tấn Phi L và bà Nguyễn Thị Thủy T đều xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Phước Khánh L1, sinh ngày: 28/9/2016 và Nguyễn Phước Khánh N, sinh ngày: 22/4/2020. Thuận tình ly hôn ông bà thống nhất giao cả 02 con Nguyễn Phước Khánh L1 và Nguyễn Phước Khánh N cho bà Nguyễn Thị Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Tấn Phi L không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tấn Phi L và bà Nguyễn Thị Thủy T đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Tấn Phi L và bà Nguyễn Thị Thủy T đều xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Nguyễn Tấn Phi L và bà Nguyễn Thị Thủy T mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0000381 ngày 13/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND phường S, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài